

CÁC QUY ĐỊNH, TIÊU CHUẨN VÀ CHỨNG NHẬN ĐỐI VỚI NÔNG SẢN XUẤT KHẨU

TS. Lê Thanh Hoà

Phó Giám Đốc - Văn phòng SPS Việt Nam

Vụ Hợp tác quốc tế- Bộ Nông nghiệp và PTNT

Nội dung

1. Tiêu chuẩn chứng nhận tự nhân tự nguyện là gì?
2. Tại sao chúng ta cần phải có chứng nhận tiêu chuẩn tự nhân tự nguyện
3. Tiêu chuẩn tự nhân tự nguyện rào cản hay là động lực tác ?
4. Các tiêu chuẩn tự nhân tự nguyện
5. Lợi ích và chi phí của việc áp dụng các tiêu chuẩn chứng nhận tự nguyện tự nhận
6. Tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (GAP)
7. Hướng dẫn Thực hành cho người sản xuất và xuất khẩu tại Châu Á
 - 4.1 Các quy định kỹ thuật và kiểm soát nhập khẩu
 - 4.2 Tiêu chuẩn chứng nhận tự nhận tự nguyện

Quy định kỹ thuật và yêu cầu chủ yếu của 3 nước nhập khẩu hàng đầu là Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản và một số nước Châu Á - địa chỉ liên hệ, các trang Web của các tổ chức trợ giúp cho nhà xuất khẩu và thông tin về thị trường khu vực.

1. Khái niệm tiêu chuẩn tự nhân tự nguyện

- Là tiêu chuẩn được quốc tế công nhận với mục tiêu:
 - Quản lý chuỗi cung toàn cầu đối với nông sản thực phẩm nhằm đảm bảo sản phẩm có chất lượng và an toàn đến tay người tiêu dùng;
 - Quản lý tổng thể tất cả các khâu từ sản xuất, thu hoạch, chế biến, bảo quản và lưu thông; và
 - Thúc đẩy việc chuyển giao công nghệ và phương thức quản lý hiện đại

2. Tại sao chúng ta cần phải có tiêu chuẩn tự nhân tự nguyện

- Nhu cầu xây dựng một mối quan hệ và thắt chặt hơn nữa mối quan hệ giữa người sản xuất, nhà xuất khẩu và mạng lưới phân phối sản phẩm.
- Hạn chế rủi ro đối với sản xuất nhỏ, thúc đẩy sản xuất theo hướng tập chung với số lượng lớn phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu
- Chìa khoá cho nhà xuất khẩu để xâm nhập các thị trường trong nước và thế giới
- Giải quyết vấn đề lao động trong nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá
- Tăng cường năng lực cạnh tranh đối với các sản phẩm của các nước đang phát triển liên quan đến chuỗi cung ứng và áp lực trong việc thực thi tiêu chuẩn chứng nhận tự.
- Vấn đề quan trọng liên quan đến phát triển chứng nhận tự: Đảm bảo quyền lợi của người nông dân tại các vùng nông thôn, thực thi chiến lược phát triển nông thôn trong việc đẩy lùi đói nghèo

3. Tiêu chuẩn tự nhân tự nguyện rào cản hay là chất xúc tác ?

rào cản	Động lực
<ul style="list-style-type: none">- Công cụ bảo hộ không minh bạch- Thông tin không rõ ràng- Tiêu chuẩn cao, không thể đạt được- Không quan trọng đối với nước nhỏ, thương nhân và nông dân- Hạn chế thương mại	<ul style="list-style-type: none">- Hài hoà các qui định và xây dựng nguyên tắc cụ thể- Thúc đẩy đầu tư, hiện đại hoá và quan hệ hợp tác giữa nhà nước và tư nhân- Thúc đẩy đổi mới trong phương thức sản xuất và hỗ trợ về kỹ thuật- Tạo sự chuyển mới về lợi thế cạnh tranh- Duy trì và cơ hội tăng thu nhập

4. Các tiêu chuẩn tự nguyện nguyện

Đảm bảo toàn bộ chuỗi cung



Tại cửa trang trại

Người SX
Nông dân

GlobalGAP
Tesco's Nature's Choice
Carrefour (Filière Qualité)
SQF 1000

Sau cửa trang trại

Chế biến và đóng gói SP

HACCP
British Retailer Consortium
SQF 2000

Bán lẻ
Các cửa hàng

SQF 3000



Người tiêu dùng

Hiện tại có khoảng 400 chương trình chứng nhận

Cấu phần chính

- o Tiêu chuẩn trước và sau cửa trang trại
- o Truy xuất nguồn gốc
- o Đánh giá rủi ro
- o Kiểm tra dự lượng

5. Lợi ích và chi phí của việc áp dụng các tiêu chuẩn chứng nhận tự nguyện tự nhận

Doanh nghiệp và qui mô sản xuất lớn - Vĩ mô

Lợi ích	Chi phí
<ul style="list-style-type: none">- Mở rộng thị trường- Giá cao hơn- Quản lý tốt hơn- Giảm chi phí sản xuất- Đảm bảo việc làm- Ổn định thu nhập	<ul style="list-style-type: none">- Chi phí cao hơn cho quản lý, thử nghiệm và chứng nhận- Chi phí đầu tư cao hơn



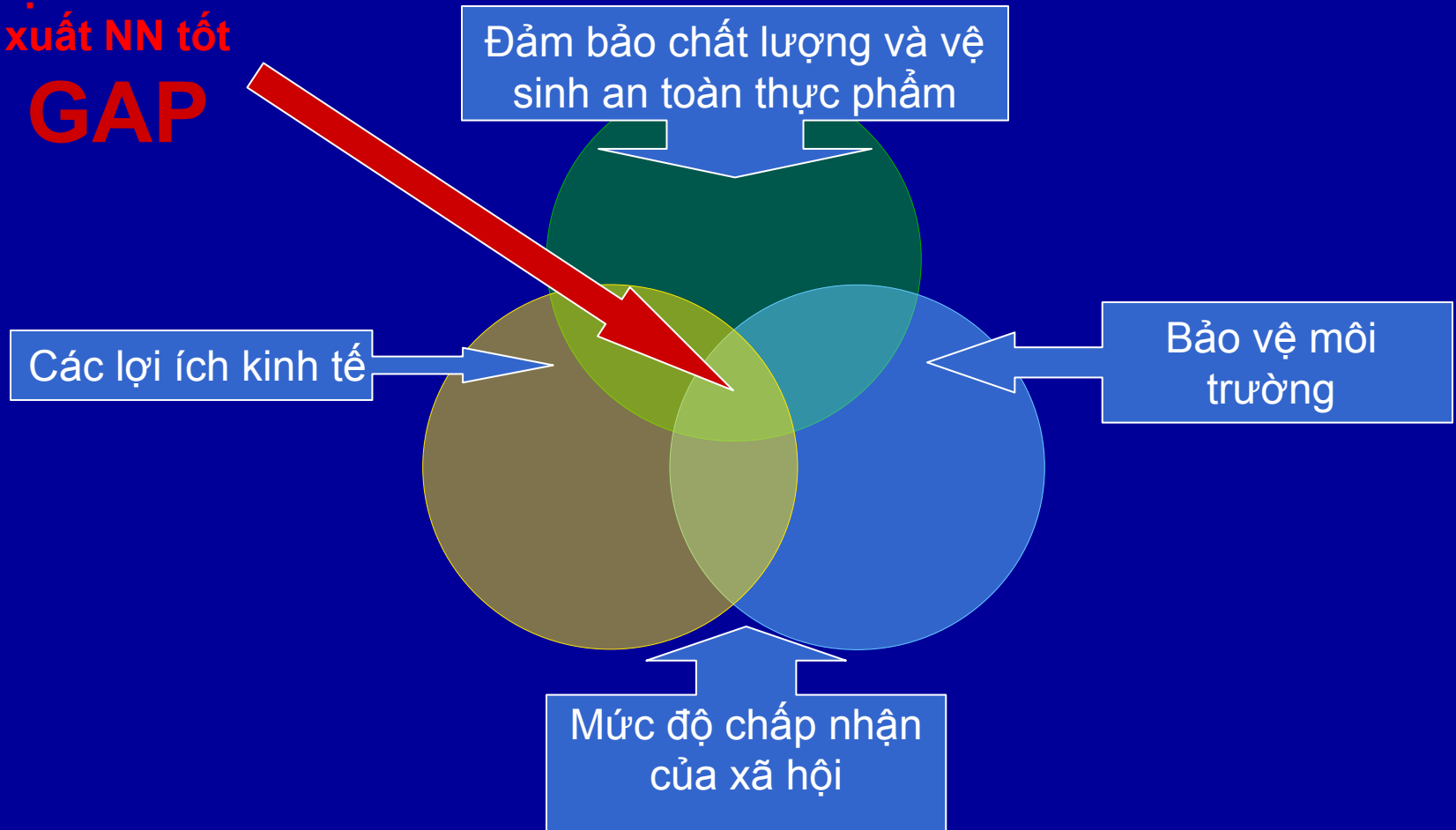
5. Lợi ích và chi phí (tiếp)

Cơ sở sản xuất nhỏ và qui mô sản xuất nhỏ - Vi mô

Lợi ích	Chi phí
<ul style="list-style-type: none">- Thuế- Bảo vệ môi trường- Xã hội	<ul style="list-style-type: none">- Đầu tư cho cơ sở hạ tầng- Đầu tư hạ tầng cho việc đảm bảo an toàn chất lượng (phòng thí nghiệm)- Chí phí khuyến nông

6. Thực hành Sản xuất nông nghiệp tốt (GAP)

Thực hành sản
xuất NN tốt
GAP



7.1 Các quy định kỹ thuật và kiểm soát nhập khẩu

- Các quy định về An toàn thực phẩm
- Các quy định về kiểm dịch thực vật
- Thủ tục khai báo hải quan
- Quy định nhập khẩu của một số nước Châu Á – Thái Bình Dương
- Các tổ chức hỗ trợ xuất khẩu và chất lượng tại Châu Á

7.2 Chứng nhận tự nguyện

- Câu hỏi về chứng nhận
- Chứng nhận về môi trường (Nông nghiệp hữu cơ và ISO 14001)
- Chứng nhận xã hội (Công bằng thương mại và SA 8000)
- An toàn thực phẩm và chứng nhận thực hành tốt (GAP, GMP)
- Chứng nhận chất lượng thực phẩm (Chỉ dẫn địa lý, Halal)
- Chứng nhận hàng thủy sản tại Châu Á

Yêu cầu trong xuất khẩu với người sản xuất và nhà xuất khẩu

- Tuân thủ các quy định kỹ thuật (Tiêu chuẩn), đảm bảo chất lượng và đáp ứng được yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Các quy định này rất khác nhau phụ thuộc vào loại sản phẩm và nước nhập khẩu
- Một số quy định này được xây dựng dựa trên tiêu chuẩn quốc tế hoặc do các nước tự xây dựng (tiêu chuẩn riêng)
- www.codexalimentarius.net/web/index_en.jsp
- www.ippc.int/ipp/en/default.jsp
- www.oie.int/eng/en_index.htm

Quy định về nhãn mác và chất lượng thương mại

- Xuất xứ, tên sản phẩm, chủng loại và số lượng
- chất lượng, màu sắc mùi vị, hình dạng, thời hạn sử dụng

Hoa Kỳ: Đạt được tiêu chuẩn của Ban thị trường - Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ

www.ams.usda.gov/standards/stanfrfv.htm

www.ams.usda.gov/fv/moab-8e.html

FDA: www.cfsan.fda.gov/~dms/lab-ind.html

hoặc quy định về nhãn mác trên trang Web

www.ams.usda.gov/cool/

EU: theo quy định của EU có thể tham khảo trên trang Web Cục môi trường, thực phẩm và vấn đề nông thôn của Vương quốc Anh

www.defra.gov.uk/hort/hmi.htm

Hoặc: Hỗ trợ trực tuyến cho xuất khẩu của EU

www.export-help.cec.eu.int

Nhật Bản: quy định của luật vệ sinh thực phẩm và luật tiêu chuẩn NN và luật đo lường. Thông tin cụ thể trên trang Web của Bộ Nông lâm nghiệp và Thủy sản: www.maf.go.jp/soshiki/syokuhin/hinshitu/e_label/index.htm

hoặc Tổ chức ngoại thương Nhật Bản:

www.jetro.go.jp/en/market/regulations